

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đặt tên đường, công trình công cộng (cầu) trên địa bàn
thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 28**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UB ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Trị về việc đặt tên đường, cầu trên địa bàn thành phố Đông Hà;

Báo cáo thẩm tra số...../BC-VHXH ngày....tháng.....năm 2024 của ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc đặt tên đường, công trình công cộng (cầu) trên địa bàn thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị với 40 tuyến đường và 05 cầu cụ thể như sau:

- Đặt tên 40 tuyến đường:
 - Phường 2 gồm 05 tuyến đường: Vạn Hạnh, Phạm Thận Duật, Hoàng Kế Viêm, Bùi Viện, Đặng Xuân Bảng.
 - Phường 3 gồm 08 tuyến đường: Lý Nhân Tông, Nguyễn Phúc Khoát, Nguyễn Phúc Chu, Thành Thái, Nguyễn Quý Đức, Lê Văn Duyệt, Lâm Hoàng, Lê Quang Định.

- Phường 5 gồm 03 tuyến đường: Lê Đức Thọ, Nguyễn Thiệp, Lê Trinh.
- Phường Đông Lương gồm 13 tuyến đường: Lương Nghĩa Dũng, Nguyễn Bình, Nguyễn Phong Sắc, Phó Đức Chính, Phùng Chí Kiên, Hoàng Văn Thái, Nguyễn Thị Minh Khai, Khúc Thừa Dụ, Dương Quảng Hàm, Đào Duy Tùng, Đặng Văn Ngữ, Thích Quảng Đức, Tô Vĩnh Diện.
- Phường Đông Lễ gồm 02 tuyến đường: Trần Xuân Soạn, Nguyễn Trung Ngạn.
- Phường Đông Giang gồm 08 tuyến đường: Vạn Xuân, Nam Bộ, Nguyễn Hữu Ba, Ngô Tất Tố, Mai Chiếm Cương, Phạm Huy Thông, Vũ Trọng Phụng, Thế Lữ.
- Phường Đông Thanh bao gồm 01 tuyến đường: Trần Quốc Vượng.

(Kèm theo danh mục tên đường tại Phụ lục 01).

2. Đặt tên 05 tên cầu cụ thể:

- Cầu An Lạc
- Cầu 28/4
- Cầu Bạch Đằng
- Cầu Sông Hiếu
- Cầu Đông Hà

(Kèm theo danh mục tên cầu tại Phụ lục 02).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

Các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị tổ chức thực hiện Nghị quyết; tổ chức gắn biển tên đường; tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý nghĩa tên các đường theo đúng quy định của Pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 28 Thông qua ngày.....tháng.....năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ VH,TT&DL, GTVT;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND tp. Đông Hà;
- Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử (để đăng công báo);
- Lưu VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CÁN ĐẶT TÊN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ (40 tên đường)

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(11)	(12)
1	Vạn Hạnh	Trần Thánh Tông	Đường dọc Kênh N2	480	13	13	Vạn Hạnh (938 - 1018) là danh tăng đời Lý, quê châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang (nay thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Từ nhỏ đã thông tam giáo: Phật, Nho, Lão, Lão, nhưng đặc biệt lưu tâm tới đạo Phật. Năm 21 tuổi, đi tu ở chùa Lục tổ, thụ pháp một Thiên sư phái Thiên Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Khi thiên sư này qua đời, ông trở thành pháp hệ thứ 12 của dòng thiền Nam Phương. Mặc dù xuất gia tu hành nhưng vẫn quan tâm đến những biến cố chính trị xã hội. Thời Tiên Lê, ông đã từng đóng góp mưu lược chống ngoại xâm và dựng nước với Lê Đại Hành (980 - 1005).	Phường 2
2	Phạm Thận Duật	Trần Thánh Tông	Tuyến 1, khu dân cư Đặng Dung	200	13	13	Phạm Thận Duật (1825 - 1885) người xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, Ninh Bình, làm quan triều Nguyễn, trị nhậm nhiều năm ở Đoan Hùng, Tuần Giáo, Bắc Ninh. Năm 1956 về Huế làm tá tham tri Bộ Lại, kiêm Phó đô ngự sử rồi làm Hà Đê sứ 6 tỉnh tả	Phường 2

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
							ngạn sông Hồng. Sau về triều làm Thượng thư Bộ Hình, đại thần Viện Cơ mật, Hiệp biện đại học sĩ. Năm 1885, tham gia phong trào Cần Vương chống Pháp, đưa vua Hàm Nghi ra Quảng Trị, thảo hịch Cần Vương. Việc không thành bị Pháp đày ra Côn Đảo, sau đưa đi đày ở quần đảo Tahiti và mất trên đường đi, thi hài bị ném xuống biển Thái Bình Dương... Ông là nhà yêu nước, chính trị, quân sự, ngoại giao, thủy lợi, văn hóa, giáo dục ở nước ta thế kỷ XIX. Tác phẩm có: <i>Hưng Hóa ký tập, Quan thành văn tập, Vãng xứ Thiên Tân nhật ký, hà đề tấu tập...</i>	
3	Hoàng Kế Viêm	Trần Thánh Tông	Tuyên 1, khu dân cư Đặng Dung	220	13	13	<i>Hoàng Kế Viêm</i> (1820 - 1909) cũng gọi là Hoàng Tá Viêm, hiệu Tùng An, quê làng Văn La, tổng Văn Đại, huyện Khang Lộc (nay là làng Văn La, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Ông học trường Quốc Tử giám; kết hôn với công chúa Hương La (con gái Minh Mệnh); làm quan lần lượt ở các tỉnh Thanh Hoá, Hưng Yên... cho đến 1887, lên đến chức Thái tử Thiếu bảo, Cơ mật viện đại thần. Hoàng Kế	Phường 2

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
4	Bùi Viện	Tuyến 3, khu dân cư Đặng Dung	Đường dọc Kênh N2	200	13	13	<p>Viêm xuất sắc về mặt võ, có công dẹp yên được một số vụ rối loạn ở Bắc Kỳ, thu phục Lưu Vĩnh Phúc, dẹp quân Cờ Vàng như Hoàng Sùng Anh, Lý Dương Tài.</p> <p><i>Bùi Viện</i> (1839 - 1878) là vị quan triều Nguyễn - Nhà cải cách, cùng thời với Nguyễn Trường Tộ. Quê ông ở làng Trình Phó, tổng An Bồi, Phủ Kiến Xương, huyện Trực Định, tỉnh Nam Định (nay là huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình), xuất thân nhà nho nghèo, bạn học với Yên Đổ Nguyễn Khuyến. Đỗ Tú tài năm 1867, đỗ cử nhân 1868, thời vua Tự Đức, được Thượng thư bộ Hình Lê Tuán thu nhận, giúp việc quân, rồi được Tự Đức cho phép ra nước ngoài xem xét tình hình.</p>	Phường 2
5	Đặng Xuân Bàng	Đường dọc Kênh N2	Đường nội bộ khu dân cư Cồn Cỏ	260	13	13	<p><i>Đặng Xuân Bàng</i> (1828 - 1910) tự Thiện Đình, quê xã Hành Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (nay là xã Xuân Hồng, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định). Ông đỗ Tiến sĩ khoa Bính Thìn (1856) thời Nguyễn, làm quan từ Giáo thụ đến Tuần phủ. Thích sách và đọc sách đến già không biết mỏi,</p>	Phường 2

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
6	Lý Nhân Tông	Trần Hưng Đạo	Đường nội bộ khu dân cư phía đông đường Thành Cổ	380	15	15	<p>tham khảo rộng rãi nhiều tư liệu để viết các sách <i>Nhân sự kim giám thư</i>, <i>Nam phương danh vật bị khảo</i>, <i>Cổ kim thiện ác kinh</i>, <i>Cổ nhân ngôn hành lục</i>, <i>Cư gia khuyến giới tác</i>, <i>Diễn huấn tục quốc âm</i>, <i>Tuyên Quang phú</i>...</p> <p>Về quê dạy học, ông mộ dân khai khẩn đất hoang, lập ấp Tả Hành (nay thuộc xã Duy Nhất, Vũ Thư, Thái Bình), khôi phục nghề thủ công truyền thống. Khi mất ông được dân tôn làm Thành hoàng.</p>	Phường 3

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
7	Nguyễn Phúc Khoát	Thành Cổ	Tuyến 1 khu dân cư phía đông đường Thành Cổ	200	15	15	(1075) và xây dựng Văn Miếu - Quốc Tử giám (1076). Nguyễn Phúc Khoát (1714 - 1765) Ông là chúa Nguyễn đời thứ 8, người gốc Gia Miêu, huyện Tống Sơn, Thanh Hóa; hiệu là Võ vương, cầm quyền từ 1738, xưng vương năm 1744. Ông lộ rõ ý thức và khả năng xây dựng một vương triều độc lập, có quy mô. Chia đất nước Đàng Trong thành 12 dinh, đặt các chức Trấn thủ, các họ, ký lục. Ông cũng định lại phép thi (1740) đặt các học vị Nhiêu học và Hương cống; đặt triều nghi và chính thức định đô ở Phú Xuân. Dưới thời ông, Mạc Thiên Tứ đã mở mang đất Hà Tiên, nhận quyền chỉ huy của chúa Nguyễn. Các vùng đất Vĩnh Long, Sa Đéc, Châu Đốc cũng thuộc bản đồ Việt Nam vào lúc này.	Phường 3
8	Nguyễn Phúc Chu	Tuyến 2 khu dân cư phía đông	Tuyến 1 khu dân cư phía đông	300	15	15	Nguyễn Phúc Chu (1675 - 1725) là vị chúa Nguyễn đời thứ sáu, nối ngôi Nguyễn Phúc Trăn; quê Hà Trung, Thanh Hóa. Bắt đầu từ ông, họ Nguyễn tự xưng là Quốc	Phường 3

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
		đường Thành Cổ	đường Thành Cổ				Chùa (1702), không chịu phong với nhà Lê - Trịnh nữa. Nguyễn Phúc Chu quan tâm đến việc mở rộng bờ cõi phương nam. Từ năm ông cầm quyền 1691 đến khi mất, bản đồ miền Nam có thêm phủ Bình Thuận rồi có Trấn Biên dinh (sau là Biên Hoà), Phiên Trấn dinh (Gia Định). Ông còn cho quân sang cả Nam Vang, hậu thuẫn cho Nặc Ông Yên, nước Chân Lạp về hàng chúa Nguyễn (1715).	
9	Thành Thái	Lê Thánh Tông	Trần Bình Trọng	450	13.5	13.5	<i>Thành Thái</i> (1879 - 1954), tên khai sinh là Nguyễn Phúc Bửu Lân, quê Thừa Thiên Huế, là vị hoàng đế thứ 10 của triều đại nhà Nguyễn, tại vị từ 1889 đến 1907. Ông là nhà vua yêu nước chống Pháp nên là một trong 3 vị vua yêu nước trong lịch sử Việt Nam thời Pháp thuộc bị đi đày tại ngoại quốc (bao gồm vua Hàm Nghi, ông và vua Duy Tân). Ông không có miếu hiệu. Là người có tinh thần tự cường dân tộc và đầu óc cải cách. Có những tài liệu cho rằng ông đã đồng tình, giúp đỡ... tạo điều kiện cho Cường Để xuất dương theo Phan Bội Châu	Phường 3

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
10	Nguyễn Quý Đức	Khóa Bảo	Trần Bình Trọng	400	13	13	<p>sang Nhật. Vua Thành Thái còn nghiên cứu các loại vũ khí, đã giao cho họa sĩ Lê Văn Miến (tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Paris) vẽ cho ông các khẩu súng Pháp. Dưới thời Thành Thái, nhiều công trình xây dựng được thực hiện như: Chợ Đông Ba, cầu Trường Tiền. Chính nhà vua đã đề nghị thành lập trường Quốc học Huế (năm 1896).</p>	Phường 3
							<p>Nguyễn Quý Đức (1648 - 1720) hiệu Đường Hiên, tự Thê Nhân; người làng Thiên Mỹ, thuộc Thăng Long (nay thuộc phường Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội). Ông đậu thám hoa năm 1676, làm đến Thượng Thư, Tham tụng, tước Liêm quận công; từng đi sứ Trung Quốc, đồng biên soạn sách <i>Đại Việt sử ký bản kỷ tục biên</i>; có công tu tạo Văn Miếu - Quốc Tử Giám, dựng thêm bia tiến sĩ, dạy trường Giám 10 năm. Ông là một tế tướng công minh, khoan hậu, một nhà giáo nghiêm túc, một nhà chính trị, ngoại giao tài giỏi, nhà sử học uyên bác và còn là một nhà thơ, tác giả <i>Thi châu tập</i>.</p>	

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
11	Lê Văn Duyệt	Khóa Bảo	Trần Bình Trọng	400	13	13	<p><i>Lê Văn Duyệt</i> (1763 - 1832) là vị tướng nhà Nguyễn; nguyên quán Quảng Ngãi, sinh quán làng Hòa Khánh, huyện Kiến Phong, tỉnh Định Tường (nay là huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang). Từ 1780, theo giúp Nguyễn Anh (Gia Long), lập nhiều công trạng, đặc biệt là trận thắng Tây Sơn ở Thị Nại (1801) rồi Phú Xuân, được phong tước quận công làm Kinh lược sứ Thanh Nghệ, rồi tổng trấn Gia Định. Lê Văn Duyệt còn là nhà chính trị xuất sắc, ông giữ vững bờ cõi miền Nam, phát huy ảnh hưởng và uy thế của Việt Nam với các nước láng giềng Xiêm La, Chân Lạp; ứng xử khôn khéo với người Tây phương đến buôn bán ở Sài Gòn. Thời kỳ làm quan ở Gia Định (1813 - 1816 và 1820 - 1832) Lê Văn Duyệt có công khai hoang lập ấp, mở mang đồn điền, thực hiện chính sách trị an tốt khiến cho nhân dân được vui vẻ, yên ổn; vì thế thường gọi ông một cách kính trọng là Thượng Công.</p>	Phường 3

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
12	Lâm Hoàng	Tuyến 5 khu dân cư phía tây đường Khóa Bảo	Đường nội bộ khu dân cư phía tây đường Khóa Bảo	250	13	13	<i>Lâm Hoàng</i> (1824 - 1883) là võ tướng Triều Tự Đức. Ông quê ở làng Gio Bình, Xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Năm 1867, ông đỗ cử nhân trường Thừa Thiên; năm 1868, đỗ Phó bảng; làm quan thăng dần đến chức Tham tri Bộ công. Năm 1883, khi Pháp chiếm cửa Thuận An, ông được giao nhiệm vụ trấn giữ Trấn hải đài ở Thuận An. Thế giặc rất mạnh, ông cùng quân sĩ chiến đấu rất anh dũng nhưng do lực lượng yếu, vũ khí thô sơ không chống nổi giặc, ông đành cho quân lui rồi tự nhảy xuống biển tuấn tiết. Đương thời ông được sĩ phu và nhân dân kính trọng ngợi ca; sau triều đình phong ông hàm Thượng thư.	Phường 3
13	Lê Quang Định	Tuyến 5 khu dân cư phía tây đường Khóa Bảo	Đường nội bộ khu dân cư phía tây đường Khóa Bảo	200	13	13	<i>Lê Quang Định</i> (1759 - 1813) là quan nhà Nguyễn, nhà thơ, nhà địa dư. Tự Tri Chi, hiệu Tấn Trai, người gốc Minh hương, ở huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên. Tuổi nhỏ, mồ côi cha, ở với anh tại Gia Định. Thông minh, ham học, được một thầy thuốc yêu, gả con gái cho. Ông theo học Võ Trường Toản. Khi Nguyễn Ánh mở khoa thi tại Gia Định, Lê Quang Định thi đỗ, được cử làm Hàn lâm viện chế cáo, coi việc biên soạn sách; sau	Phường 3

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
14	Lê Đức Thọ	Nguyễn Du	Kiệt đường Nguyễn Hồng KP8	410	15	15	<p>thăng Hữu tham tri rồi Thượng thư Bộ Binh, ngoài ra còn kiêm quân toà Khâm thiên giám, lập số đình điền, trong coi việc khai khẩn đất hoang. 1802, ông làm chánh sử sang Trung Quốc khi về vẫn được trọng dụng, thăng Hộ Bộ Thượng thư (1810). Lê Quang Định có tập <i>Hoa nguyên thi thảo</i>. Ông cũng chủ trì bộ <i>Hoàng Việt nhất thống địa dư chi</i> gồm 10 quyển về sông núi, đường sá, phong tục, thổ sản nước Việt Nam.</p>	Phường 5
							<p><i>Lê Đức Thọ</i> (1911 - 1990) tên chính là Phan Đình Khải, người xã Nam Vân, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (nay là phường Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định). Ông tham gia hoạt động cách mạng từ rất sớm, vào Đảng Cộng sản Đông Dương, bị Pháp bắt tù đày ở nhiều nhà tù. Cuối năm 1944 ra tù, ông tham gia phát động cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa. Từ năm 1948 đến 1954 ông công tác ở miền Nam, giữ cương vị chủ chốt trong Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam. Năm 1955, ông tập kết ra Bắc, được bổ sung vào Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng. Sau một thời gian, ông</p>	

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
15	Nguyễn Thiếp	Kịet 82 Nguyễn Du KP8	Lê Thánh Tông	376	13	13	<p>quay trở lại miền Nam công tác; năm 1968, ông là cố vấn đặc biệt của phái đoàn Chính phủ VNDCCH tại Hội nghị Paris, tiến tới ký hiệp định với Mỹ giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam. Ông Lê Đức Thọ trở thành người châu Á đầu tiên được trao tặng giải Nobel Hòa bình cùng với Ngoại trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger vào năm 1973, nhưng ông đã từ chối nhận giải với lý do đất nước Việt Nam chưa thể có được hòa bình chừng nào chưa đánh đổ được chế độ tay sai của Mỹ. Năm 1975, ông vào Nam chỉ đạo cuộc Tổng tiến công mùa xuân và chiến dịch Hồ Chí Minh. Đất nước thống nhất, ông vẫn giữ chức vụ Trưởng ban Tổ chức Trung ương cho đến khi mất.</p>	<p>Phường 5</p> <p>Nguyễn Thiếp (1723 - 1804) tự Khải Xuyên, hiệu La Sơn phu tử, người làng làng Mật, xã Nguyệt Ao, tổng Lai Thạch, huyện La Sơn, phủ Đức Quang (nay là xã Kim Song Trường, Can Lộc, Hà Tĩnh). Ông đỗ Hương cống năm 1743, nhưng 10 năm sau mới ra làm quan Huân đạo và Tri huyện</p>

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
16	Lê Trinh	Kiệt 82 Nguyễn Du KP8	Nguyễn Hồng	240	8	8	<p>Thanh Chương, rồi lui về ở ẩn trên núi Thiên Nhãn. Vua Quang Trung trên đường ra Bắc giải phóng thành Thăng Long cuối năm 1788 đã dừng lại tìm ông vấn kế phá giặc Thanh. Sau chiến thắng, ông ra làm Viện trưởng Viện Sùng chính, chăm lo việc giáo dục cho triều Tây Sơn.</p> <p><i>Lê Trinh</i> (1850 - 1909) là đại thần triều Nguyễn, có công với quê hương đất nước, sinh ở làng Bích La Đông, Triệu Đông, Triệu Phong, Quảng Trị. Với tư cách là một Thượng thư Bộ lễ ông đã có vai trò quan trọng trong việc đưa Hoàng tử Vĩnh San lên ngôi vua 1907 và đã giám án tử hình cho nhà chí sĩ yêu nước Phan Chu Trinh (1908). Trên lĩnh vực ngoại giao ông là người có kiến thức uyên bác, trình bày những giải pháp canh tân đất nước rất khả thi nhằm chống lại nguy cơ xâm lược của các nước phương Tây khiến triều Thanh rất khâm phục. Hoàng đế Quang Tự đã ban biểu Tiến sĩ cùng áo mũ và danh hiệu "Lưỡng quốc tham mưu" cho ông. Lê Trinh còn đề</p>	Phường 5

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
							lại một tập: <i>Bích phong di thảo</i> gồm 50 bài thơ và hơn 100 câu đối bằng chữ Hán mang giá trị văn học và lịch sử cao.	
17	Lương Nghĩa Dũng	Đặng Thí	Nguyễn Văn Cừ	270	10	10	Lương Nghĩa Dũng (1934-1972) là nhà báo, liệt sỹ. Ông quê Huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Đông (nay là thành phố Hà Nội), là phóng viên nhiếp ảnh của Tổng cục Chính trị, quân đội nhân dân Việt Nam, tác nghiệp tại các chiến dịch mặt trận lớn như: Đường 9 - Nam Lào, Cảnh đồng chum, chiến trường Quảng Trị... được nhà nước trao tặng Giải thưởng về văn học nghệ thuật các tác phẩm ảnh "Đầu pháo ở Dốc Miếu", được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật với bộ ảnh "Những khoảnh khắc để lại".	Phường Đông Lương
18	Nguyễn Bình	Trịnh Hoài Đức	Thoại Ngọc Hầu	200	13	13	<i>Nguyễn Bình</i> (1908 - 1951) quê xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên, tên chính là Nguyễn Phương Thảo. Năm 1928 vào Quốc dân đảng của Nguyễn Thái Học, khởi nghĩa Yên Bái thất bại bị Pháp bắt đày	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
							ra Côn Đảo. Trong tù, ông giác ngộ đi theo chủ nghĩa cộng sản. Năm 1935 ra tù, về hoạt động ở quê nhà trong phong trào trào bình dân. Năm 1943 được Trung ương giao mua vũ khí và xây dựng cơ sở cách mạng ở Hải Phòng. Năm 1945 đánh đồn Bàn, đồn Bí Chợ, Mạo Khê, chỉ huy chiến khu Đông Triều. Trong Cách mạng Tháng Tám, ông tổ chức đánh chiếm thị xã Quảng Yên, cướp chính quyền ở Hải Phòng, Kiến An, Hải Dương, được cử làm khu trưởng khu Duyên Hải Bắc Bộ. Tháng 10-1945, Hồ Chủ tịch cử ông vào Nam Bộ làm Tư lệnh trưởng quân khu 7. Năm 1948 được phong Trung tướng, Tư lệnh chỉ huy quân đội và dân quân Nam Bộ. Ông có công thống nhất các lực lượng vũ trang của các giáo phái miền Nam đánh Pháp. Ông hy sinh trên đường ra Bắc báo cáo Trung ương tại Campuchia, được truy tặng Liệt sĩ, Huân chương Hồ Chí Minh.	
19	Nguyễn Phong Sắc	Trình Hoài Đức	Thoại Ngọc Hầu	200	13	13	Nguyễn Phong Sắc (1902 - 1931) tên thật là Nguyễn Đình Sắc, người làng Bạch Mai, Hà Nội (Nay là Phố Bạch Mai, quận	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
20	Phó Đức Chính	Trịnh Hoài Đức	Thoại Ngọc Hầu	200	13	13	<p>Hai Bà Trưng, Hà Nội) là người tham gia lập chi bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Hà Nội, một trong bảy người thành lập chi bộ Cộng sản đầu tiên ở phố Hàm Long (3-1929). Năm 1930, ông được Đảng cử đi chỉ đạo phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1930). Tháng 5-1930, trong một chuyến công tác về Hà Nội, ông bị mật thám Pháp bắt rồi thủ tiêu.</p> <p><i>Phó Đức Chính</i> (1907 - 1930) người Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, một trong những người cùng Nguyễn Thái Học lập Việt Nam Quốc dân đảng. Trong cuộc khởi nghĩa tháng 2-1930, ông trực tiếp chỉ huy đánh đồn Thông (Sơn Tây) nhưng không thành. Sau đó, ông bị Pháp bắt đưa ra tòa Đê hình, kết án tử hình. Ông bị xử án chém cùng với thủ lĩnh Nguyễn Thái Học và 11 đồng chí tại Yên Bái ngày 17-6-1930.</p>	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
21	Phùng Chí Kiên	Trịnh Hoài Đức	Thoại Ngọc Hầu	200	13	13	<i>Phùng Chí Kiên</i> (1901 - 1941) có tên là Nguyễn Vỹ, quê xã Diên Yên, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Ông là người giác ngộ cách mạng rất sớm. Năm 1926, ông sang Trung Quốc dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, rồi theo học trường võ bị Hoàng Phố, gia nhập quân cách mạng Trung Quốc khởi nghĩa Quảng Châu 12-1927. Năm 1931, học Đại học Phương Đông (Liên Xô). Năm 1935 được bầu vào BCH TW Đảng, phụ trách công tác Đảng ở nước ngoài. Năm 1941, cùng với Nguyễn Ái Quốc về Pác Bó, chỉ đạo căn cứ Bắc Sơn (Cao Bằng) chỉ huy Trung đội Cứu quốc số 1. Ông bị Pháp bắt và giết tại Ngân Sơn tháng 8-1941, sau được truy quân hàm cấp tướng.	Phường Đông Lương
22	Hoàng Văn Thái	Nguyễn Hữu Khiếu	Điện Biên Phủ	280	15.5	15.5	<i>Hoàng Văn Thái</i> (1915 - 1986) - Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam và là một trong những tướng lĩnh có ảnh hưởng quan trọng trong sự hình thành và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam; người có công lao lớn trong cuộc chiến chống thực dân Pháp và ảnh hưởng lớn trong cuộc	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
23	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Hữu Khiếu	Điện Biên Phủ	250	15.5	15.5	<p>chiến công để quốc Mỹ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ông tên thật là Hoàng Văn Xiêm, quê làng An Khang, tổng Đại Hoàng (nay thuộc thị trấn Tiên Hải), huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.</p> <p><i>Nguyễn Thị Minh Khai</i> (1910 - 1941) có tên là Nguyễn Thị Vinh, quê gốc ở làng Mọc, Quan Nhân (nay là phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân), sinh tại thành phố Vinh. Năm 1927, bà tham gia hoạt động trong phong trào công nhân ở Vinh và tham gia thành lập Tân Việt Cách mệnh Đảng, sau đó được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ. Năm 1930, vào Đảng Cộng sản Đông Dương, phụ trách vận động vùng Trường Thi - Bến Thủy rồi sang Hương Cảng làm thư ký cho Nguyễn Ái Quốc ở văn phòng chi nhánh Đông phương bộ của Quốc tế Cộng sản. Năm 1931, bà bị bắt tại Hương Cảng, bị kết án và giam ở đây. Năm 1934, bà ra tù và được Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản cử làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Moskva cùng với Lê Hồng Phong.</p>	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
24	Khúc Thừa Dụ	Lê Lợi	Đường khu vực khu đô thị Vincom	450	15.5	15.5	Năm 1936, về nước, tham gia Xứ ủy Nam Kỳ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, chỉ đạo khởi nghĩa Nam Kỳ và bị bắt tháng 7-1940. Pháp xử bắn bà tại Hóc Môn ngày 28-8-1941. <i>Khúc Thừa Dụ</i> (830 - 907) được suy tôn là Khúc Tiên Chủ, là tiết độ sứ người bản địa đầu tiên của Tĩnh Hải quân, đồng thời là người đặt cơ sở cho nền độc lập của dân tộc Việt sau hơn 1.000 năm bị Bắc thuộc. Ông quê ở Hồng Châu (thuộc vùng Bằng Giang và Ninh Giang tỉnh Hải Dương). Ông vốn là con nhà hào phú. Bảy giờ nước Nam bị nhà Đường đô hộ, nhưng thế nhà Đường đã suy. Các hào kiệt dấy binh chống lại. Khúc Thừa Dụ được suy tôn làm lãnh tụ.	Phường Đông Lương
25	Dương Quảng Hàm	Nguyễn Sinh Sắc	Trần Thị Tâm	210	10.5	10.5	<i>Dương Quảng Hàm</i> (1898 - 1946) - Nhà văn hoá, khoa học - Liệt sỹ thời chống Pháp. Ông sinh trong gia đình có truyền thống Nho học ở làng Phú Thị, phủ Khoái Châu, nay thuộc xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Tốt nghiệp Cao đẳng	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
26	Đào Duy Tùng	Trần Thị Tâm	Lê Văn Lương	200	10.5	10.5	<p>Sur phạm năm 1920, ông đi dạy học 25 năm ở trường Trung học Bảo hộ (Trường Bưởi). Sau Cách mạng tháng Tám, ông làm Tổng thanh tra Trung học vụ, Hiệu trưởng trường Chu Văn An. Ông là vị Giáo sư đi tiên phong trong xây dựng nền văn học sử Việt Nam. Dương Quảng Hàm là tác giả bộ sách quý <i>Việt Nam văn học sử yếu</i> (1941) và <i>Việt Nam thi văn học tuyển</i> (1942) được tái bản 15 lần trong hơn 50 năm qua. Ông hy sinh trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội (12-1946) được truy tặng liệt sỹ.</p> <p><i>Đào Duy Tùng</i> (1924 - 1998) là nhà hoạt động cách mạng, nhà chính trị. Ông người xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tháng 4 - 1945, ông lãnh đạo Việt Minh xã cướp chính quyền huyện Kim Anh, vào Đảng Cộng sản (9-1945) và tham gia Thường vụ huyện ủy, Chủ nhiệm Việt Minh huyện Kim Anh. Năm 1947, ông là Tỉnh ủy viên Phúc Yên; năm 1949, Phó Bí thư Tỉnh ủy Phúc Yên; năm 1950, Thường vụ Tỉnh ủy rồi phó Bí thư tỉnh Cao Bằng. Năm 1953, ông sang Trung Quốc học trường</p>	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mật cắt đường hiện trạng (m)	Mật cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
27	Đặng Văn Ngữ	Trần Thị Tâm	Lê Văn Lương	200	10.5	10.5	<p>Mác - Lênin, về nước làm Vụ trưởng Vụ Huấn học Ban Tuyên giáo Trung ương. Năm 1980 làm Viện trưởng Viện nghiên cứu Mác-Lênin. Năm 1981, là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1982, là Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương. Năm 1986, ông là Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị; năm 1988, Ủy viên Bộ chính trị. Từ 1991 - 1996 ông là Thường trực Ban bí thư. Đào Duy Anh được tặng nhiều danh hiệu cao quý như Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Hồ Chí Minh.</p> <p><i>Đặng Văn Ngữ</i> (1910 - 1967) là nhà khoa học xuất sắc ngành Y - Liệt sĩ, Anh hùng LLVTND. Ông người An Cựu, Huế. Giáo sư, bác sĩ Đặng Văn Ngữ nổi tiếng từ nhiều công trình chuyên ngành kỹ sinh trùng. Ông từng là Giáo sư chủ nhiệm bộ môn Sinh học, Đại học Y khoa, Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng, từng đào tạo nhiều cán bộ ngành y cho đất nước. Ông hy sinh tại chiến trường Trị Thiên ngày 01-4-1967 khi đi thực nghiệm chống sốt rét cho</p>	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
28	Thích Đức Quảng	Trần Thị Tâm	Lê Văn Lương	200	10.5	10.5	<p>quân Giải phóng miền Nam Việt Nam và được truy tặng liệt sỹ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p><i>Thích Quảng Đức</i> (1897 - 1963) là nhà sư yêu nước. Ông tên Lâm Văn Tuất, quê ở thôn Hội Khánh, quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà; xuất gia năm 7 tuổi, tu với cậu ruột là Hoà thượng Thích Hoàng Tuấn, lấy pháp hiệu là Thích Quảng Đức (1912). Ông hành đạo nhiều nơi: miền Nam Trung bộ, Cao Miên; có công đóng góp kiến thiết, tu sửa và điều hành 31 ngôi chùa; tham gia Hội Phật học ở Khánh Hoà (1932), Sài Gòn (1960); năm 1958, làm trụ trì chùa Quan Thế Âm ở Phú Nhuận (Gia Định). Nhà sư yêu nước, tự thiêu để đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo, bảo vệ tự do tín ngưỡng chống chế độ Mỹ Diệm.</p>	Phường Đông Lương
29	Tô Vĩnh Diện	Trần Thị Tâm	Lê Văn Lương	200	10.5	10.5	<p><i>Tô Vĩnh Diện</i> (1924 - 1954) là liệt sỹ - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Ông người huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vào bộ đội năm 1949. Để chuẩn bị cho chiến</p>	Phường Đông Lương

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
30	Nguyễn Trung Ngạn	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Cơ Thạch	230	8	8	dịch Điện Biên Phủ, ông được giao làm tiểu đội trưởng một đơn vị pháo cao xạ. Đường hành quân kéo pháo vô cùng hiểm trở, ông chỉ huy đưa pháo đến điểm tập kết an toàn. Lệnh trên lại kéo pháo ra. Đêm tối, dốc cao, dây kéo pháo đứt, khẩu pháo lao nhanh, anh hô đồng đội: “Thà hy sinh, quyết bảo vệ pháo!” và lấy thân mình lao vào chèn bánh pháo, chặn khẩu pháo không rơi xuống vực.	Phường Đông Lễ
	Nguyễn Trung Ngạn (1289 - 1370) tự là Bang Trục, hiệu là Giới Hiên, người làng Thổ Hoàng, huyện Thiên Thi (nay là thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, Hưng Yên). Ông có trí thông minh từ nhỏ; 15 tuổi đỗ Hoàng Giáp cùng khoa với Mạc Đĩnh Chi. Ông là người có tài tổ chức kinh tế, giỏi sử, văn, từng làm quan ở Ngự sử đài, An phủ sứ Thanh Hóa, Nghệ An. Năm 1341 làm Kinh sư Đại doãn, cai quản thành Thăng Long, cùng Trương Hán Siêu soạn bộ <i>Luật Hình</i> và <i>Hoàng Triều đại điển</i> , tác giả tập thơ <i>Giới Hiên</i> . Về già, ông được triều Trần phong là Thần Quốc công.							

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
31	Trần Xuân Soạn	Lê Thế Tiết	Hàn Thuyên	1.500	10	10	Trần Xuân Soạn (1849 - 1923) người làng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn (nay là phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) là quan triều Nguyễn thuộc phái chủ chiến chống Pháp. Trần Xuân soạn làm quan từ Phó Lãnh binh rồi lên Đề đốc Bắc Ninh rồi thăng Phó Đề đốc Kinh thành. Khi vua Hàm Nghi lên ngôi, ông được điều về Huế để cùng phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết lãnh đạo để trấn giữ kinh thành. Sau sự biến Kinh thành Huế 5-7-1885, Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi chạy thoát đến sơn phòng Tân Sở ở Quảng Trị và hạ Dụ Cần Vương, cùng Phạm Bành và tướng Đinh Công Tráng xây dựng cứ điểm Ba Đình (Thanh Hóa) để tiếp tục kháng chiến.	Phường Đông Lê
32	Vạn Xuân	Thanh Niên	Trần Nguyên Hân	450	15.5	15.5	Vạn Xuân là quốc hiệu của Việt Nam trong một thời kỳ độc lập dưới thời nhà Tiền Lý và Triệu Việt Vương từ năm 544 đến năm 602. Tháng 2 năm 544, sau khi đánh bại quân nhà Lương, Lý Bí xưng là	Phường Đông Giang

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
33	Nam Bộ	Thanh Niên	Đường QH vùng trồng hoa chậu tập trung	340	15.5	15.5	Hoàng đế và đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở Ô Diên thành, tại Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội. Nam Bộ là tên của một bộ phận đất đai phía Nam (kể từ Đông Nai trở vào), một trong 3 vùng lãnh thổ của nước Việt Nam (gồm Nam Bộ, Trung Bộ và Bắc Bộ). Phần lớn địa hình Nam Bộ là đồng bằng phù sa thuộc hệ thống sông Đông Nai và sông Cửu Long hay còn được gọi tắt là miền Đông và miền Tây. Từ thế kỷ 17, Nam Bộ là phần lãnh thổ mới nhất của Việt Nam trong quá trình Nam tiến và từng được gọi là Gia Định rồi Nam Kỳ (1832 - 1945).	Phường Đông Giang
34	Nguyễn Hữu Ba	Thanh Niên	Đường QH	220	13	13	Nguyễn Hữu Ba (1914 - 1997) là nhạc sĩ nổi tiếng. Ông quê ở Đạo Đầu, Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị. Từ những năm 1930, ngoài việc sáng tác trên 20 ca khúc nhạc phim, ông đã bỏ công sức tìm ra phương pháp sử dụng ký âm pháp Tây phương để thay thế cách ký âm theo thang âm ngũ cung nhằm phổ biến truyền bá một cách dễ dàng hiệu quả âm nhạc dân tộc trong	Phường Đông Giang

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
35	Ngô Tát Tố	Thanh Niên	Đường QH	220	13	13	<p>quảng đại quân chúng. Năm 1948, ông là thành viên thuộc tổ chức UNESCO.</p> <p>Ngô Tát Tố (1893 - 1954) là nhà báo, nhà văn, người làng Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. Ông đỗ đầu xứ nhưng bỏ nho học, đi làm báo, viết văn, dịch thuật. Những tác phẩm nổi tiếng trước Cách mạng như <i>Tất đền, Việc làng, Lều chõng...</i> cùng với nhiều bài báo bình luận xuất sắc ký nhiều bút danh; những sách nghiên cứu phê bình như <i>Nho giáo, Lão Tử, Mạc Tử</i>; dịch thơ văn Hán-Nôm và truyện Trung Quốc, đã đưa ông thành cây bút hiện thực lớn. Ông tham gia Văn hóa cứu quốc, đi kháng chiến chống Pháp, làm báo cách mạng và mất tháng 4-1954 tại Yên Thế, Bắc Giang.</p>	Phường Đông Giang
36	Mai Chiếm Cương	Tuyến 3 khu cơ sở hạ tầng Thanh	Đường QH khu cơ sở hạ tầng Thanh	680	13	13	<p><i>Mai Chiếm Cương</i> (1924- 1955) quê xã Cam Giang, huyện Cam Lộ (nay thuộc phường Đông Giang, thành phố Đông Hà) - Huyện uỷ viên huyện ủy Cam Lộ. Ông từng là hội viên Hội Thanh niên cứu quốc, đội viên đội tự vệ cướp chính quyền huyện rồi đảm</p>	Phường Đông Giang

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
		niên mở rộng	niên mở rộng				<p>nhệm công tác trong Ban chấp hành thành niên xã trước và sau Cách mạng Tháng 8. Từ năm 1955, hoạt động cách mạng tại vùng Cam Lộ, sau đó trở thành huyện ủy viên Huyện ủy Cam Lộ.</p>	
37	Phạm Huy Thông	Tuyến 3 khu cơ sở hạ tầng Thanh niên mở rộng	Đường QH khu cơ sở hạ tầng Thanh niên mở rộng	600	13	13	<p><i>Phạm Huy Thông</i> (1916 - 1988) là nhà thơ, nhà giáo và là nhà khoa học xã hội Việt Nam. Quê gốc của ông ở làng Đào xá, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; sinh ở Hà Nội. Mới 16 tuổi ông đã nổi tiếng tiên phong của phong trào thơ mới, điển hình là bài <i>Tiếng địch sông Ó</i>. Năm 21 tuổi, ông đỗ cử nhân Luật tại Viện Đại học Đông Dương. Năm 26 tuổi, ông lần lượt thi đỗ Tiến sĩ Luật và Thạc sĩ sử địa tại Pháp. Năm 31 tuổi, ông được phong Giáo sư giữ chức Ủy viên hội đồng giáo dục tối cao của Pháp. Năm 1946, tại Paris, ông được chọn giúp việc Chủ tịch Hồ Chí Minh và phải đoàn chính phủ VNDCCH ở hội nghị Fontainebleau.</p>	Phường Đông Giang
38	Vũ Trọng Phụng	Thanh Niên	Đường QH	200	13	13	<p><i>Vũ Trọng Phụng</i> (1912 - 1939) người làng Hào, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sống và gắn bó với Hà Nội từ nhỏ. Viết báo, viết</p>	Phường Đông Giang

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
39	Thế Lữ	Hoàng Diệu	QL 1A	250	13	13	văn từ 1930, viết cho nhiều báo: <i>Nhật Tân, Ngọ báo, Công dân, Hà Nội báo, Tiểu thuyết thứ ba, Đông Dương tạp chí, Tiểu thuyết thứ bảy</i> ... Ông là cây bút hiện thực phê phán nổi tiếng với các phóng sự lột tả trần trụi cuộc sống của các tầng lớp dưới đáy xã hội.	Phường Đông Giang
40	Trần Quốc Vượng	Hoàng Diệu	Trần Khánh Dư	300	13	13	<i>Thế Lữ</i> (1907 - 1989) - Nhà thơ, nhà hoạt động văn hoá. Ông tên thật là Nguyễn Thứ Lễ, quê làng Phù Đồng, huyện Tiên Du (nay là huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội). Từ 1932, tham gia nhóm Tự lực văn đoàn, viết cho các báo <i>Ngày nay, Phong hoá, Tiểu thuyết thứ 7</i> ... với bút danh Lê Ta, Thế Lữ. Nhà thơ tài hoa, nhà hoạt động văn hoá. Người tiên phong và có công đầu đối với phong trào Thơ Mới. <i>Trần Quốc Vượng</i> (1934 - 2005) - Nhà Sử học, nhà khảo cổ học, nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam. Ông sinh tại huyện Kinh Môn, Hải Dương nhưng quê quán ở thôn Lê Xá, xã Châu Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Sau khi tốt nghiệp thủ khoa cùng với Phan Huy Lê, Đinh Xuân Lâm năm 1956, ông được giữ lại làm cán bộ giảng dạy	Phường Đông Thanh

Số TT	Tên đường (Dự kiến)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Mặt cắt đường hiện trạng (m)	Mặt cắt đường quy hoạch (m)	Tóm tắt ý nghĩa và những đóng góp	Ghi chú
							tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội), trở thành vị Giáo sư đầu ngành của khoa học lịch sử, Khảo cổ và Văn hóa.	

* Danh sách gồm có 40 tuyến đường./.

Phụ lục 02
DANH MỤC ĐẶT TÊN CẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Số TT	Mục từ (Tên)	Thể loại	Xuất xứ/Nội dung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
01	Bạch Đằng	Địa danh - chiến thắng LS tiêu biểu - di tích LSVH	Nơi diễn ra 3 lần đánh thắng quân xâm lược phương Bắc (938, 981 và 1288). “Bạch Đằng trên sông Hiếu” còn là tên của một chiến thắng của quân và dân Quảng Trị năm 1968.	Quốc gia
02	Đông Hà	Địa danh lịch sử	Tên địa danh của tỉnh lỵ - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và khoa học kỹ thuật của tỉnh Quảng Trị.	Địa phương
03	28 tháng 4	Sự kiện chiến thắng tiêu biểu	15 giờ ngày 28/4/1972, toàn bộ các cứ điểm và lực lượng quân sự của VNCH ở Đông Hà hoàn toàn bị tiêu diệt. Đông Hà được hoàn toàn giải phóng kết thúc gần 20 năm đấu tranh kiên cường, anh dũng và hy sinh của quân và dân Đông Hà - Quảng Trị trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.	Địa phương
04	An lạc		Tông An Lạc thuộc Đông Hà vào thời các Chúa Nguyễn; Tên An Lạc còn có ý nghĩa về cầu mong sự an lành, an cư lạc nghiệp cho vùng đất (Trang 26, Sách Truyền thống lịch sử, văn hóa Đông Hà với sự phát triển văn hóa đô thị, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia theo Quyết định số: 4185/QĐ-NXBCTQG ngày 8 tháng 5 năm 2010).	Địa phương
05	Sông Hiếu		Sông Hiếu là con sông bắt nguồn từ trên núi rừng Trường Sơn, nơi dòng bảo dân tộc ít người: Pa-Kô và Vân Kiều sinh sống, chảy qua vùng đồng bằng, cuối cùng đổ ra biển Đông. Con sông là dòng kết nối Kinh - Thượng một nhà. Là nơi ghi dấu của những đánh trận lịch sử, những chiến công của quân	Địa phương

Số TT	Mục từ (Tên)	Thể loại	Xuất xứ/Nội dung	Ghi chú
			và dân ta trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (Trang 16, Sách Truyền thống lịch sử, văn hóa Đông Hà với sự phát triển văn hóa đô thị.nhà xuất bản chính trị Quốc gia theo Quyết định số: 4185/QĐ-NXBCTQG ngày 8 tháng 5 năm 2010).	

TỔNG CỘNG: 05 tên, trong đó:

Tên thuộc Quốc gia: 01.

Tên thuộc địa phương Quảng Trị: 04.